

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi năm 2025 đợt 2

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 42/2025 ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng;

Căn cứ Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BYT ngày 13/06/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi và sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

Căn cứ Quyết định 4845/QĐ-BYT ngày 25/12/2012 của Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh sởi, rubella”;

Căn cứ Công điện số 23/CĐ-TTg ngày 15/3/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc đẩy nhanh tiêm chủng vắc xin phòng, chống bệnh sởi;

Căn cứ đề xuất nhu cầu đề xuất vắc xin triển khai chiến dịch phòng, chống bệnh sởi của các tỉnh, thành phố;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi năm 2025 đợt 2”.

Điều 2. Trên cơ sở kế hoạch này, các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng các Cục: Phòng bệnh; Quản lý Dược; Quản lý Khám, chữa bệnh; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Viện trưởng các Viện: Vệ sinh dịch tễ/Pasteur, Kiểm định Quốc gia vắc xin và Sinh phẩm Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Viện VSDT, Viện Pasteur (để thực hiện);
- Viện KĐQGVX&SPYT;
- POLYVAC (để thực hiện);
- Sở Y tế tỉnh, thành phố theo danh sách đính kèm (để thực hiện);
- TT KSBT tỉnh, thành phố theo danh sách đính kèm (để thực hiện);
- Lưu: VT, PB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Liên Hương

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM CHỦNG VẮC XIN
PHÒNG, CHỐNG DỊCH SỞI NĂM 2025 ĐỢT 2**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /2025 của Bộ Y tế)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Hiện nay, bệnh sởi đang có xu hướng gia tăng số ca mắc tại nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, một số nước như Philippines, Malaysia dịch sởi đã xuất hiện trên diện rộng. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đánh giá nguy cơ bùng phát dịch sởi tại Việt Nam là rất cao...WHO cũng khuyến cáo tại các tỉnh, thành phố có nguy cơ cao và rất cao và những nơi hiện có chùm ca sởi (ghi nhận những trường hợp sởi chẩn đoán xác định), cần triển khai tiêm chủng chiến dịch, các tỉnh, thành phố còn lại có nguy cơ thấp và trung bình, cần tổ chức rà soát để tiêm bù, tiêm vét cho trẻ lỡ tiêm do đại dịch. Việc triển khai tiêm chiến dịch và tiêm bù tiêm vét cần được thực hiện khẩn trương để ngăn chặn dịch xảy ra, đặc biệt ở những nơi có có chùm ca bệnh không để do dịch lan rộng. Do đặc điểm dịch tễ phức tạp của bệnh sởi, bệnh khả năng lây lan nhanh, rộng và phụ thuộc nhiều vào tiêm chủng nên việc tiêm chủng cần triển khai càng sớm càng nhanh càng tốt.

Năm 2024 ghi nhận hơn 45.758 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, 18 trường hợp tử vong liên quan đến sởi, số trường hợp nghi sởi ghi nhận cao nhất tại khu vực miền Nam (66,6%). Từ đầu năm 2025 đến nay, ghi nhận 38.807 trường hợp nghi sởi, 05 trường hợp tử vong, số mắc tăng cao so với cùng kỳ năm 2024 (111 trường hợp) và tiếp tục ghi nhận cao nhất tại khu vực miền Nam (57%). Hầu hết các trường hợp mắc sởi là không tiêm chủng/chưa tiêm đủ mũi vắc xin phòng bệnh sởi hoặc chưa đến độ tuổi tiêm chủng vắc xin sởi trong Chương trình tiêm chủng mở rộng. Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), lứa tuổi tiêm chủng vắc xin sởi ở những nước có bệnh sởi lưu hành là tiêm mũi 1 từ 9 tháng tuổi, mũi 2 lúc 15-18 tháng tuổi, còn ở những nước đã loại trừ bệnh sởi, tiêm mũi thứ nhất lúc 12 tháng tuổi và tiêm mũi thứ hai lúc 15-18 tháng tuổi. WHO cũng khuyến cáo việc tiêm bổ sung một mũi vắc xin có chứa thành phần sởi cho trẻ từ 6 đến dưới 9 tháng tuổi trong những trường hợp gồm: Khi đang bùng phát dịch sởi, trong các chiến dịch nơi mà nguy cơ mắc sởi ở trẻ dưới 9 tháng tuổi cao, sau đó trẻ tiếp tục được tiêm 2 mũi theo lịch của Chương trình TCMR (lưu ý mũi 1 cách mũi bổ sung ít nhất 4 tuần); Vắc xin sởi sử dụng cho trẻ dưới 9 tháng tuổi là an toàn và có hiệu quả trong việc phòng mắc bệnh sởi cho nhóm tuổi nhỏ khi có dịch bùng phát.

Tháng 8-11/2024, trên cơ sở kết quả đánh giá nguy cơ từ các địa phương, Bộ Y tế đã đề xuất WHO hỗ trợ vắc xin và ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch sởi năm 2024 cho nhóm từ 01-10 tuổi

và nhóm nguy cơ cao tại 18 tỉnh, thành phố sau đó bổ sung lần 2 thêm 13 tỉnh, thành phố. năm 2024 đã có 31 tỉnh, thành phố triển khai tiêm chiến dịch vắc xin phòng bệnh sởi, với 1.370.355 liều vắc xin sử dụng/1.434.200 liều vắc xin phân bổ, đạt 95,5%. Số vắc xin chưa sử dụng được điều chuyển cho các địa phương theo nhu cầu để thực hiện tiêm bù, tiêm vét.

Năm 2025, trước diễn biến ghi nhận các ca mắc bệnh sởi ở trẻ chưa đến độ tuổi tiêm chủng vắc xin, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 271/QĐ-BYT ngày 22/01/2025 về triển khai chiến dịch tiêm chủng sởi năm 2025, trong đó bổ sung thêm nhóm đối tượng từ 06-09 tháng tuổi tại 24 tỉnh, thành phố và tiếp tục bổ sung thêm 17 tỉnh, thành phố để tiêm chiến dịch cho nhóm từ 01-10 tuổi và nhóm nguy cơ cao.

Để tiếp tục triển khai tổ chức tiêm chủng chiến dịch phòng, chống bệnh sởi cho các đối tượng tại vùng nguy cơ năm 2025, thực hiện Công điện số 23/CD-TTg ngày 15/03/2025 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở đề xuất nhu cầu vắc xin triển khai chiến dịch vắc xin phòng, chống dịch sởi của các tỉnh, thành phố, tình hình dịch bệnh sởi hiện nay, Bộ Y tế xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch Sởi năm 2025 đợt 2.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng tỷ lệ miễn dịch phòng bệnh sởi trong cộng đồng nhằm chủ động phòng chống dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh sởi.

2. Mục tiêu cụ thể

- 95% trẻ thuộc đối tượng tiêm chủng chưa được tiêm hoặc chưa được tiêm đủ mũi vắc xin chứa thành phần sởi theo quy định được tiêm 01 mũi vắc xin chứa thành phần sởi.

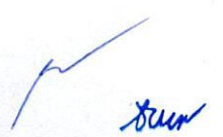
- Đảm bảo an toàn, hiệu quả và chất lượng tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian:

- Triển khai sớm ngay sau khi vắc xin được phân bổ.

- Các tỉnh, thành phố thuộc Quyết định số 2495/QĐ-BYT ngày 22/8/2024 về Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch sởi năm 202, Quyết định số 3526/QĐ-BYT ngày 22/11/2024 sửa đổi, bổ sung Quyết định 2495/QĐ-BYT; Quyết định số 271/QĐ-BYT ngày 22/01/2025 về Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch sởi năm 2025 khẩn trương hoàn thành việc tiêm chủng đảm bảo kịp thời, an toàn và hiệu quả, phải kết thúc chiến dịch chậm nhất trong ngày 31/03/2025.



2. Đối tượng:

- Trẻ từ đủ 6 tháng đến dưới 9 tháng tuổi tại vùng nguy cơ, vùng đang có các ca sỏi/dịch sỏi xảy ra.

- Trẻ từ 6-10 tuổi chưa được tiêm đủ mũi vắc xin chứa thành phần sỏi theo quy định.

- Trẻ từ 1-5 tuổi chưa được tiêm đủ mũi vắc xin chứa thành phần sỏi được tiêm bù mũi sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng theo Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025.

Việc xác định đối tượng tiêm chủng do các tỉnh, thành phố chủ động quyết định trên cơ sở tình hình dịch bệnh tại địa phương, cung ứng vắc xin và trao đổi, thống nhất với các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực.

3. Phạm vi triển khai: tại 54/63 tỉnh, thành phố trừ các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cà Mau, Kon Tum, Long An, Sóc Trăng, Bến Tre, Kiên Giang, Bạc Liêu đã hoàn thành chiến dịch.

V. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng

Đối tượng tiêm là:

- Trẻ từ đủ 6 tháng đến dưới 9 tháng tuổi bao gồm cả trẻ vắng lai đang có mặt tại địa phương, mỗi trẻ sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin sỏi.

- Trẻ từ 6-10 tuổi bao gồm cả trẻ vắng lai đang có mặt tại địa phương được xác định chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi vắc xin chứa thành phần sỏi, mỗi trẻ sẽ được tiêm 01 mũi vắc xin chứa thành phần sỏi.

Ngoại trừ đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần sỏi trong vòng 1 tháng trước khi triển khai tiêm (có bằng chứng được tiêm thể hiện trên Phiếu/Sổ tiêm chủng/Phần mềm quản lý Tiêm chủng); đối tượng đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin chứa thành phần sỏi theo quy định¹.

(Lưu ý nếu không rõ hoặc không rà soát được tiền sử tiêm chủng thì thực hiện tiêm vắc xin ngay).

Các tỉnh, thành phố chủ động tiến hành điều tra hộ gia đình, lập danh sách các trẻ tại các quận, huyện nguy cơ tại trường học và tại cộng đồng tránh bỏ sót đối tượng, đặc biệt ở những vùng có biến động dân cư. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương làm đầu mối phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực hướng dẫn cách thức điều tra, lập danh sách đối tượng.

2. Truyền thông

Truyền thông trực tiếp trước, trong và sau khi triển khai hoạt động tiêm chủng chiến dịch tiêm vắc xin phòng bệnh sỏi.

- Tuyên tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết và chủ động đưa con em đi tiêm chủng.

¹ Thông tin trên sổ, phiếu tiêm chủng do cơ sở y tế cấp hoặc Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia của Bộ Y tế

- Tuyên xã, phường: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

3. Cung ứng vắc xin

3.1. Loại vắc xin:

- Vắc xin Sởi do Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế sản xuất, lọ 10 liều, dạng đông khô kèm dung môi.

- Vắc xin Sởi-Rubella (MR) do Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế sản xuất, lọ 10 liều, dạng đông khô kèm dung môi.

- Nhóm từ đủ 6-9 tháng tuổi: Sử dụng vắc xin Sởi

- Nhóm từ 6-10 tuổi: Sử dụng vắc xin Sởi-Rubella

3.2. Nguồn vắc xin: Vắc xin hỗ trợ của Công ty Cổ phần vắc xin Việt Nam.

3.3. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin

- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương: đầu mối tiếp nhận vắc xin do Công ty Cổ phần vắc xin Việt Nam hỗ trợ; Phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực đề xuất phân bổ số vắc xin này theo các nhóm đối tượng cho các tỉnh, thành phố.

- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương là đầu mối phối hợp các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực và các đơn vị liên quan thực hiện tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển vắc xin sởi, vắc xin MR đến các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố.

- Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur cấp phát vắc xin cho các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trước khi tổ chức tiêm chủng dựa trên kế hoạch triển khai cụ thể của từng tỉnh, thành phố. Chủ động thực hiện phân bổ, điều phối giữa các tỉnh, thành phố trong khu vực phụ trách căn cứ nhu cầu điều chuyển, đề xuất của các tỉnh, thành phố đảm bảo sử dụng vắc xin an toàn và hiệu quả.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố tiếp nhận và bảo quản vắc xin sởi, vắc xin MR tại kho của tỉnh và thực hiện cấp phát vắc xin cho Trung tâm Y tế quận/huyện ít nhất là 01 tuần trước khi tổ chức tiêm chủng.

- Trung tâm Y tế quận/huyện tiếp nhận vắc xin sởi, vắc xin MR từ kho tỉnh về kho quận/huyện để bảo quản và cấp phát cho các xã 1-2 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trước buổi tiêm chủng.

- Tuyên xã/phường tiếp nhận vắc xin sởi vắc xin MR từ tuyến quận/huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng.

- Việc bảo quản vắc xin sởi, vắc xin MR thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Tổ chức tiêm chủng

4.1. Hình thức triển khai:

- Tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin sởi, vắc xin MR tại các cơ sở y tế, trạm y tế xã, phường và các trường tiểu học, mẫu giáo, mầm non, nhà trẻ một hoặc nhiều đợt theo cụm huyện/xã tùy vào điều kiện của từng địa phương.

- Triển khai tại các điểm tiêm ngoài trạm: Đối với các địa phương là vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận, tùy vào điều kiện của từng địa phương quyết định điểm tiêm ngoài trạm cho phù hợp với đối tượng tiêm.

- Thực hiện tiêm vét cho những trẻ bị sót ngay cuối mỗi đợt hoặc trong tiêm chủng thường xuyên.

4.2. Tổ chức buổi tiêm chủng

- Trạm Y tế xã tổ chức buổi tiêm chủng, triển khai chiến dịch tiêm vắc xin sởi vắc xin MR tại Trạm Y tế xã hoặc phối hợp với các cơ sở giáo dục, các ban ngành đoàn thể liên quan để bố trí điểm tiêm chủng theo quy định.

- Quy trình tổ chức buổi tiêm chủng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, không quá 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm tiêm cho riêng vắc xin sởi hoặc vắc xin MR; không quá 50 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm nếu tiêm cùng các vắc xin khác.

- Rà soát và tiêm vét những trẻ thuộc diện đối tượng đã được đăng ký hoặc chưa được đăng ký có mặt tại địa bàn ở thời điểm triển khai cần được tiêm vét để hạn chế số trẻ bị bỏ sót.

- Đối với các trường hợp tạm hoãn: cần có kế hoạch tiêm vét vào ngay cuối mỗi đợt hoặc vào ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng.

- Lưu ý:

+ Trong chiến dịch: *KHÔNG* tiêm vắc xin MR/Sởi cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin có chứa thành phần sởi trong vòng 1 tháng trước khi triển khai tiêm; *KHÔNG* tiêm vắc xin MR/Sởi cho đối tượng đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin chứa thành phần sởi theo quy định.

+ Sau chiến dịch:

Những trẻ từ đủ 6 tháng đến dưới 9 tháng tuổi được tiêm 01 liều vắc xin sởi thì được tính là mũi sởi 0 (mũi bổ sung), sau đó trẻ vẫn phải tiêm đủ 02 mũi vắc xin có thành phần sởi theo quy định tại Thông tư 10/2024/TT-BYT ngày 13/6/2024 của Bộ Y tế, đảm bảo khoảng cách tối thiểu là 4 tuần với liều tiếp theo khi trẻ trên 9 tháng tuổi.

4.3. Kế hoạch đảm bảo an toàn tiêm chủng, xử trí phản ứng sau tiêm

- Phòng chống sốc: Bố trí trang bị, nhân lực tại chỗ, sự hỗ trợ và tham gia công tác phòng chống sốc của hệ điều trị (có bảng phân công cơ sở điều trị/đội cấp cứu lưu động hỗ trợ cho từng huyện/xã).

- Bố trí các đội cấp cứu lưu động tại các điểm tiêm chủng để xử trí kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm nếu có.

Handwritten signature in blue ink.

- Giám sát, báo cáo phản ứng sau tiêm: Trong thời gian triển khai, thực hiện giám sát và báo cáo nhanh các trường hợp phản ứng nặng, cụm phản ứng sau tiêm chủng theo quy định.

5. Theo dõi, giám sát và báo cáo

- Các địa phương nhập danh sách đối tượng đã tiêm vắc xin Sởi, vắc xin MR trong kế hoạch này trên Hệ thống Thông tin tiêm chủng quốc gia và báo cáo kết quả tiêm và tình hình sử dụng vắc xin theo quy định.

- Theo dõi, báo cáo tình hình phản ứng sau tiêm vắc xin theo thường quy, báo cáo kết quả cùng với báo cáo tiêm chủng. Các trường hợp tai biến nặng được điều tra và báo cáo theo quy định.

- Thực hiện báo cáo kết quả tiêm vắc xin hàng tuần trong thời gian tổ chức kế hoạch và báo cáo tổng hợp trong vòng 7 ngày sau khi kết thúc.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố tổng hợp và gửi báo cáo kết quả tiêm vắc xin trên địa bàn toàn tỉnh cho Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur trong khu vực phụ trách.

- Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur tổng hợp kết quả tiêm chủng trong khu vực và gửi về Cục Phòng bệnh-Bộ Y tế để tổng hợp.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát của Trung ương (Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo...) của các Viện khu vực, của tỉnh, huyện trước, trong và sau khi triển khai kế hoạch.

(Lưu ý không đưa vào báo cáo chiến dịch đối với những trường hợp thuộc diện tiêm chủng thường xuyên vào thời gian triển khai chiến dịch để tránh trùng lặp đối tượng, kết quả tiêm chủng, vắc xin sử dụng).

6. Kinh phí thực hiện

6.1. Kinh phí mua, vận chuyển vắc xin đến tuyến tỉnh

- Bộ Y tế cung ứng vắc xin cho các tỉnh, thành phố để triển khai chiến dịch.

- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương phối hợp với các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur khu vực vận chuyển vắc xin đến các tỉnh, thành phố.

6.2. Kinh phí triển khai

Kinh phí triển khai chiến dịch tiêm vắc xin sởi, vắc xin MR tại địa phương do các địa phương đảm bảo trừ kinh phí tại mục 6.1.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Tuyến Trung ương

1.1. Các đơn vị trực thuộc và trực thuộc Bộ Y tế:

a) Cục Phòng bệnh chỉ đạo triển khai Kế hoạch, chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc giám sát, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện.

b) Cục Quản lý Dược có trách nhiệm chỉ đạo Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm Y tế và Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế bảo đảm chất lượng vắc xin sởi, vắc xin Sởi-Rubella.

chủng, tiêm tại các cơ sở khám bệnh chữa bệnh, cấp cứu và xử trí kịp thời các phản ứng sau tiêm chủng.

d) Văn phòng Bộ có nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức nhóm chuyên gia truyền thông về phòng chống dịch.

đ) Vụ Kế hoạch-Tài chính hướng dẫn Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương thực hiện các thủ tục tiếp nhận viện trợ, tài trợ vắc xin (trong trường hợp cần thiết) và các hỗ trợ hợp pháp khác; hướng dẫn các tỉnh, thành phố mua sắm vắc xin tại địa phương.

e) Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương là đầu mối phối hợp với Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur xây dựng hướng dẫn chuyên môn triển khai kế hoạch, hướng dẫn điều tra, lập danh sách đối tượng tiêm, hướng dẫn tiêm chủng đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

f) Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur các khu vực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai kế hoạch, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo thường xuyên theo quy định.

g) Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm Y tế có trách nhiệm kiểm định, đảm bảo đúng tiến độ và giám sát chất lượng vắc xin tại các tuyến.

h) Trung tâm Nghiên cứu sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế phối hợp thực hiện bàn giao, vận chuyển, bảo quản vắc xin sởi, vắc xin MR được viện trợ theo kế hoạch.

2. Tuyển địa phương

- Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố tại các địa phương phê duyệt hoặc ủy quyền cho Sở Y tế phê duyệt Kế hoạch và chỉ đạo Sở Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đảm bảo nguồn lực cho triển khai kế hoạch đạt mục tiêu đề ra.

- Sở Y tế tỉnh, thành phố có nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về hoạt động tiêm chủng chiến dịch vắc xin phòng, chống bệnh sởi, bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị cho điểm tiêm chủng bao gồm bơm kim tiêm, hộp an toàn, kinh phí tổ chức thực hiện ... và cả các đội cấp cứu lưu động, tổ chức buổi tiêm chủng và theo dõi, xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng. Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường giám sát tổ chức triển khai thực hiện, huy động sự phối hợp giữa các cơ sở y tế công lập, tư nhân, các đơn vị liên quan trên địa bàn để tổ chức chiến dịch (trong trường hợp cần thiết).

- Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ngành, đoàn thể liên quan tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm chủng chiến dịch vắc xin sởi, vắc xin Sởi-Rubella cho đội ngũ cán bộ, giáo viên các khối tiểu học, mầm non, mẫu giáo vận động phụ huynh đồng ý cho con em tham gia tiêm vắc xin. Đồng thời hỗ trợ việc điều tra, lập danh sách đối tượng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi triển khai tiêm bổ sung vắc xin, đặc biệt tại các trường học tiểu học, trường mầm non. Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn chỉ đạo Phòng Giáo dục các quận/huyện, các trường tiểu học, mầm non về phối hợp với ngành y tế trong triển khai tiêm vắc xin.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai tiêm chủng vắc xin phòng, chống dịch sởi theo Quyết định của Bộ Y tế. Phối hợp với ngành giáo dục trong công tác chỉ đạo, điều tra đối tượng tại các trường tiểu học, mầm non, mẫu giáo. Tuyên truyền ý nghĩa, lợi ích của hoạt động tiêm bổ sung vắc xin sởi, vắc xin Sởi-Rubella. Chỉ đạo các Trung tâm Y tế quận/huyện tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định. Lưu ý chỉ đạo và giám sát tiêm vét sau khi kết thúc đợt tiêm chính để đạt mục tiêu đề ra.

- Trung tâm Y tế quận/huyện tổ chức thực hiện kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

- Trạm Y tế xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động tiêm chủng chiến dịch vắc xin sởi, vắc xin Sởi-Rubella theo kế hoạch và báo cáo theo quy định.

- Các Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố, bệnh viện huyện và các cơ sở y tế của địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm bố trí cán bộ phối hợp với cơ sở tiêm chủng thực hiện việc khám sàng lọc, tổ chức tiêm chủng tại cơ sở y tế và theo chỉ đạo của Sở Y tế, cấp cứu và xử trí các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng.

H

g

Phụ lục 1
Dự kiến nhu cầu vắc xin phòng bệnh sởi

TT	Tên tỉnh, thành phố	Số lượng (liều)	
		Trẻ 6-9 tháng tuổi*	Trẻ 01-10 tuổi**
1.	Hải Phòng	5.305	7.680
2.	Thái Bình	5.272	1.899
3.	Nam Định	6.160	15.500
4.	Hà Nam	1.659	1.398
5.	Ninh Bình	2.200	0
6.	Thanh Hoá	0	26.120
7.	Bắc Giang	0	18.720
8.	Bắc Ninh	4.530	1.760
9.	Phú Thọ	6.440	15.060
10.	Vĩnh Phúc	5.965	6.405
11.	Hải Dương	3.500	6.000
12.	Hưng Yên	4.300	11.280
13.	Thái Nguyên	4.030	4.780
14.	Bắc Kạn	1.830	46.150
15.	Quảng Ninh	5.440	12.500
16.	Hoà Bình	3.600	5.900
17.	Nghệ An	2.227	51.991
18.	Hà Tĩnh	4.640	1.950
19.	Lai Châu	1.950	33.260
20.	Lạng Sơn	3.420	21.820
21.	Tuyên Quang	3.490	8.140
22.	Hà Giang	5.420	77.140
23.	Cao Bằng	2.730	11.030
24.	Yên Bái	4.050	7.560
25.	Lào Cai	3.100	18.350
26.	Sơn La	5.160	24.600
27.	Điện Biên	3.510	26.450
28.	Quảng Bình	4.440	25.270
29.	Quảng Trị	3.574	10.210
30.	Thừa Thiên Huế	5.306	29.892
31.	Đà Nẵng	2.900	27.670
32.	Quảng Nam	6.500	38.740
33.	Quảng Ngãi	4.400	30.000
34.	Bình Định	6.486	14.410
35.	Phú Yên	4.330	21.870
36.	Khánh Hòa	0	3.100
37.	Ninh Thuận	2.503	3.530
38.	Bình Thuận	0	9.000

tu

TT	Tên tỉnh, thành phố	Số lượng (liều)	
		Trẻ 6-9 tháng tuổi*	Trẻ 01-10 tuổi**
39.	Gia Lai	8100	43.000
40.	Đắk Lắk	11.010	47.890
41.	Đắk Nông	0	114.320
42.	Bà Rịa-Vũng Tàu	3.693	5.755
43.	Đồng Nai	1.000	1.940
44.	Tiền Giang	640	8.920
45.	Lâm Đồng	0	7.500
46.	Tây Ninh	200	1910
47.	Cần Thơ	2.320	1.640
48.	An Giang	8.900	9.200
49.	Trà Vinh	3.439	2.921
50.	Vĩnh Long	2.620	0
51.	Đồng Tháp	610	13850
52.	Bình Dương	10.410	4.540
53.	Bình Phước	1.560	5.130
54.	Hậu Giang	2.840	1.560
Miền Bắc		99.928	463.443
Miền Trung		40.439	213.692
Tây Nguyên		19110	205210
Miền Nam		38.232	64.866
TOÀN QUỐC		197.709	947.211
Làm tròn		197.800	947.300

* Trẻ từ đủ 6-9 tháng tuổi: Sử dụng vắc xin Sởi từ nguồn hỗ trợ của Công ty Cổ phần vắc xin Việt Nam.

** Trẻ từ 1-5 tuổi chưa được tiêm đủ mũi vắc xin chứa thành phần sởi được tiêm bù mũi sử dụng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng theo Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025; Trẻ từ 6-10 tuổi: Sử dụng vắc xin Sởi-Rubella từ nguồn hỗ trợ của Công ty Cổ phần vắc xin Việt Nam.

XB

[Signature]

DANH SÁCH GỬI

(kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /03/2025 của Bộ Y tế)

- | | |
|--------------------|---------------------|
| 1. Hải Phòng | 40. Đắk Lắk |
| 2. Thái Bình | 41. Đắk Nông |
| 3. Nam Định | 42. Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 4. Hà Nam | 43. Đồng Nai |
| 5. Ninh Bình | 44. Tiền Giang |
| 6. Thanh Hoá | 45. Lâm Đồng |
| 7. Bắc Giang | 46. Tây Ninh |
| 8. Bắc Ninh | 47. Cần Thơ |
| 9. Phú Thọ | 48. An Giang |
| 10. Vĩnh Phúc | 49. Trà Vinh |
| 11. Hải Dương | 50. Vĩnh Long |
| 12. Hưng Yên | 51. Đồng Tháp |
| 13. Thái Nguyên | 52. Bình Dương |
| 14. Bắc Kạn | 53. Bình Phước |
| 15. Quảng Ninh | 54. Hậu Giang |
| 16. Hoà Bình | |
| 17. Nghệ An | |
| 18. Hà Tĩnh | |
| 19. Lai Châu | |
| 20. Lạng Sơn | |
| 21. Tuyên Quang | |
| 22. Hà Giang | |
| 23. Cao Bằng | |
| 24. Yên Bái | |
| 25. Lào Cai | |
| 26. Sơn La | |
| 27. Điện Biên | |
| 28. Quảng Bình | |
| 29. Quảng Trị | |
| 30. Thừa Thiên Huế | |
| 31. Đà Nẵng | |
| 32. Quảng Nam | |
| 33. Quảng Ngãi | |
| 34. Bình Định | |
| 35. Phú Yên | |
| 36. Khánh Hòa | |
| 37. Ninh Thuận | |
| 38. Bình Thuận | |
| 39. Gia Lai | |